TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST
Ngày 01 tháng 8 năm 2018
"V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chung

2. Bà Phùng Văn Thông

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc *tham gia phiên tòa:* Ông Phùng Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2018/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Kim Thị D, sinh năm 1998. Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Chỗ ở hiện nay: Thôn Y, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Phùng Văn T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam N - Tổng cục 8 - Bộ Công an (vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 16 tháng 4 năm 2018 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn - chị Kim Thị D trình bày.

Về tình cảm: Chị kết hôn với anh Phùng Văn T ngày 21/10/2016. Trước khi cưới có được tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Cưới xong chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh T. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không chịu khó làm ăn, nghiện ma túy, thường xuyên trộm cắp tài sản của người khác. Chị và gia đình khuyên bảo anh T nhiều lần không nghe, ngược lại anh T còn gây sự đánh chị. Đến tháng 10/2017, vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, chị bỏ về nhà mẹ đẻ chị ở. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị xin được ly hôn anh T.

Bị đơn - anh Phùng Văn T vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 07 tháng 5 năm 2018, anh T trình bày: Anh kết hôn với chị Kim Thị D ngày 21/10/2016. Trước khi cưới có được tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Cưới xong chị D về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh được khoảng vài tháng thì vợ chồng ở riêng. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian dài thì đến tháng 10/2017 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bản thân anh chơi bời không chịu khó làm ăn, chị D khuyên bảo anh nhiều lần nhưng anh không nghe, vợ chồng sinh ra cãi nhau, tình cảm ngày càng lạnh nhạt. Sau đó, chị D bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh đã nhiều lần sang dàn xếp gọi chị về nhưng chị D không về đoàn tụ. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn. Chị D xin ly hôn anh không nhất trí. Ngày 19 tháng 3 năm 2018, anh bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 01 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Anh chuẩn bị đi chấp hành án. Trong thời gian chuẩn bị đi chấp hành án anh sẽ qua nhà chị D dàn xếp, nói chuyện và mong chị tha thứ để vợ chồng đoàn tụ. Trường hợp chị D vẫn kiên quyết xin ly hôn thì anh đành phải chịu.

Về con chung: Chị D và anh T đều thừa nhận vợ chồng có Phùng Thị T, sinh ngày 20/9/2017, hiện đang ở cùng chị D. Ly hôn, chị D xin nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Về phía anh T, nguyện vọng của anh cũng xin được nuôi con nhưng nếu chị D xin nuôi thì anh cũng nhất trí.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: chị D và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, do anh T đi chấp hành án nên không thể tiến hành hòa giải được.

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đã cung

cấp: Ngày 21 tháng 10 năm 2016, UBND xã T làm thủ tục đăng kí kết hôn cho anh T và chị D, cưới xong chị D về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh T. Vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bản thân anh T không chịu khó làm ăn, nghiện ma túy, thường đi trộm cắp tài sản của người khác. Ngày 19/3/2018, anh Phùng Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt 01 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Hiện nay anh T đã đi chấp hành án tại Trại giam, không có mặt tại địa phương. Nay địa phương đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị D được ly hôn anh T để giải phóng cho chị. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Phùng Thị T, sinh ngày 20/9/2017, hiện đang ở cùng chị D. Ly hôn đề nghị Tòa án xem xét giao con theo quy định của pháp luật. Về tài sản, công nợ, anh chị có tài sản gì, nợ nần ai địa phương không rõ.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình điều tra, thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh T của chị D. Giao con chung cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức các bên đương sự đều không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phùng Văn T hiện đang chấp hành án tại Trại giam N - Tổng cục 8 - Bộ công an và đã có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật .

[2] Về quan hệ Hôn nhân và gia đình giữa chị Kim Thị D và anh Phùng Văn T thấy rằng:

Cuộc hôn nhân giữa chị Kim Thị D và anh Phùng Văn T là cuộc hôn nhân tiến bộ và hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện của các bên nên cũng có một thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có 01 con chung với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bản thân anh T không chịu khó làm ăn, nghiện ma túy, thường đi trộm cắp tài sản của người khác, chị D và gia đình khuyên bảo không nghe nên vợ chồng sinh ra cãi nhau. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ tháng 10/2017 cho đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh T đã đến mức căng thẳng, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Việc chị D xin ly hôn anh T là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét thấy, do con chung của anh chị là cháu Phùng Thị T dưới 36 tháng tuổi, để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt của cháu, cần giao cho chị D được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị D không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Do chị D và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Kim Thị D được ly hôn anh Phùng Văn T

Về con chung: Giao cho chị Kim Thị D tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phùng Thị T, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2017 (hiện nay đang ở cùng chị D). Chị D không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Kim Thị D phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0003779 ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị D đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện VT;
- Chi cục THADS huyện VT;
- UBND xã T - VT - VP;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Trường Sơn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trường Sơn

Nơi nhận:
- VKSND huyện VT;
TÒA
- Chi cục THADS huyện VT;
- UBND thị trấn Thổ Tang - VT - VP;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Trường Sơn